

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính
đối với các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND các phường, xã
trên địa bàn thành phố Tây Ninh năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 của Chủ tịch UBND
thành phố Tây Ninh ban hành Tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành
chính đối với các cơ quan chuyên môn thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã
trên địa bàn thành phố Tây Ninh năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 800/TTr-PNV
ngày 18 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan chuyên môn
thành phố và UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố Tây Ninh năm 2023 (kèm
theo phụ lục).

Điều 2. Căn cứ kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính năm 2023, các cơ
quan chuyên môn thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã quán triệt, rút kinh
nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện chỉ
số cải cách hành chính ở những năm tiếp theo.

Giao Phòng Nội vụ thành phố công khai toàn bộ nội dung Quyết định này lên
Công thông tin điện tử của thành phố; công bố nội dung tại cuộc họp UBND thành
phố sớm nhất.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Thủ trưởng các cơ
quan chuyên môn thành phố và Chủ tịch UBND các phường, xã chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Phòng Kiểm soát TTHC tỉnh;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UB.MTTQ.VN thành phố;
- Lưu: VT, PNV TP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hiếu

Phụ lục
KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VÀ UBND PHƯỜNG, XÃ NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023
của Chủ tịch UBND thành phố)

STT	Cơ quan	Điểm tối đa	Điểm đạt	Tỷ lệ điểm số (%)	Xếp loại	Xếp hạng
I	Các cơ quan chuyên môn thành phố					
1	Phòng Nội vụ thành phố	90.5	84.5	93.37%	Tốt	1
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố	95.5	82.5	86.39%	Tốt	2
3	Phòng Tư pháp thành phố	95	81.77	86.07%	Tốt	3
4	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	98.5	83.29	84.56%	Tốt	4
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố	90.5	76.45	84.48%	Tốt	5
6	Phòng Quản lý đô thị thành phố	93.5	77.7	83.10%	Tốt	6
7	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố	93.5	76.5	81.82%	Tốt	7
8	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố	90.5	73	80.66%	Tốt	8
9	Phòng Kinh tế thành phố	94	68.5	72.87%	Khá	9
10	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố	93.5	67.5	72.19%	Khá	10
11	Thanh tra thành phố	63	45	71.43%	Khá	11
II	Ủy ban nhân dân phường, xã					
1	Phường Ninh Thạnh	100	88.54	88.54%	Tốt	1
2	Phường 3	100	87.45	87.45%	Tốt	2
3	Phường 1	100	87.38	87.38%	Tốt	3
4	Xã Bình Minh	100	85.98	85.98%	Tốt	4
5	Phường 2	100	85.75	85.75%	Tốt	5
6	Xã Tân Bình	100	83.96	83.96%	Tốt	6
7	Phường Ninh Sơn	100	83.9	83.90%	Tốt	7
8	Xã Thạnh Tân	100	72.62	72.62%	Khá	8
9	Phường IV	100	71.37	71.37%	Khá	9
10	Phường Hiệp Ninh	100	70.4	70.40%	Khá	10